

Vinh Yên, ngày 21 tháng 02 năm 2020

Số: 02/2020/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2019/TLST- DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc: “Kiện đòi tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự gồm:

Nguyên đơn: Công ty A; địa chỉ: Khu V, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ, do ông Nguyễn Văn L - Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Bùi Thị H - Kế toán Công ty (văn bản ủy quyền số: 126/UQCT ngày 12/11/2019).

Bị đơn: Công ty B; địa chỉ: Số 1, đường Lý Thường K, phường Đ, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, do ông Phùng Hồng L - Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty B có trách nhiệm trả nợ cho Công ty A số tiền mua bê tông tươi thương phẩm còn nợ là: 338.930.000đ (*Ba trăm ba mươi tám triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng*). Thời hạn thanh toán như sau:

- Ngày 13/02/2020, Công ty B trả nợ cho Công ty A số tiền: 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*), đã thanh toán.

- Từ tháng 03 năm 2020 đến tháng 11 năm 2020, mỗi tháng Công ty B có trách nhiệm trả nợ cho Công ty A số tiền là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), tổng cộng 9 tháng là 270.000.000đ (*Hai trăm bảy mươi triệu đồng*). Tháng

12/2020, Công ty B có trách nhiệm trả nợ cho Công ty A nốt số tiền còn nợ là 38.930.000đ (Ba mươi tám triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng). Thời gian trả chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng.

Trường hợp Công ty B vi phạm bất kỳ một tháng trả nợ nào thì Công ty A được đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty B phải chịu 8.473.250đ, làm tròn là 8.473.000đ (Tám triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Hoàn trả lại Công ty A số tiền là 8.470.000đ (Tám triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0006620 ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Kể từ ngày Công ty A có đơn đề nghị thi hành án, nếu Công ty B không chịu thanh toán khoản tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty B còn phải chịu tiền lãi được quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự trong vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Vĩnh Yên;
- Thi hành án dân sự tp Vĩnh Yên;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

đã ký

Đỗ Thế Bình

